TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **231**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 361, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Ngô Trọng L, sinh năm 1976
Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1965
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Calgary T1Y4B3 Canada.
Địa chỉ hiện nay: Calgary T1Y4B3 Canada.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Ngô Trọng L đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đang cư trú tại Canada có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Ngô Trọng L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đến Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ vào ngày 14/02/2020 nhưng không thành.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/8/2011, vào sổ đăng ký kết hôn số 2593 quyển số 10 ngày 05/8/2011 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quan hệ hôn nhân của ông Ngô Trọng L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông Ngô Trọng L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ chung sống với nhau một tháng ở Việt Nam rồi bà Đ về Canada sinh sống và làm việc. Mỗi năm bà Đ về Việt Nam thăm ông L trong thời gian một tháng. Trong khoảng hai năm trở lại đây, ông bà phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, bà Điệp vẫn sống ở Canada còn ông L sống ở Việt Nam. Mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, ông bà thống nhất thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Tại phiên hòa giải ngày 14/02/2020, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thống nhất việc giải quyết toàn bộ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Trọng L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn các đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Trọng L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Ngô Trọng L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Ngô Trọng L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045578 ngày 04/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Trọng L và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/15).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Phương